

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẠCH CHÁNH  
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2023/QĐST-HNGĐ

Lg Chánh, ngày 24 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Lê Thị L, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Lg Chánh, tỉnh T,

*Bị đơn:* Anh Hà Văn Đ, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Lg Chánh, tỉnh T;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2023,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị L và anh Hà Văn Đ.  
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:  
*Về hôn nhân:* Chị Lê Thị L và anh Hà Văn Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Chị Lê Thị L và anh Hà Văn Đ có 02 con chung là:  
Hà Duy M, sinh ngày 22/9/2013.  
Hà Thu H, sinh ngày 23/4/2017.

Anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là Hà Duy M và Hà Thu H; Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho mỗi cháu là 1.000.000 đ/tháng (*một triệu đồng/tháng*) kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Chị Lê Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản và công nợ:* Chị Lê Thị L và anh Hà Văn Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Lê Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đ, ngoài ra chị L còn phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng là 300.000 đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ, chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0015751 ngày 13/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lg Chánh.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Lg Chánh;
- Chi cục THADS huyện Lg Chánh;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh T;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Phúc;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Ngọc Công**